

BÁO CÁO
Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025
và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 9

Thực hiện Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025 (số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 4 năm 2025), cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

Triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về THTK, CLP⁽¹⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình hành động về THTK, CLP năm 2024⁽²⁾. Theo đó, các ngành, địa phương đã chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch về THTK, CLP năm 2024 của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện, trong đó cần phân công cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện kế hoạch, chương trình hiệu quả, có chất lượng; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, Tập trung phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức, tổ chức thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và xã hội, của từng cơ quan, đơn vị, địa phương dẫn với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực

⁽¹⁾ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

⁽²⁾ Tại Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, cả khu vực công cũng như khu vực tư và huy động sự tham gia của các cơ quan tuyên thông, báo chí, các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, ban ngành trong công tác tuyên truyền để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực sự trở thành văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục phổ biến, quán triệt Luật THPTK, CLP năm 2013, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Kế hoạch số 140-KH/TU ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị và văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về THPTK, CLP; chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch THPTK, CLP năm 2025 của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện.

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025⁽³⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 về Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 để triển khai thực hiện với Phương châm hành động: ***“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”***. Trong đó, năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích; phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025; tăng cường huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; phát triển được liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với công nghiệp chế biến; đầu tư phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ và tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trên tinh thần ***“Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”***. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn; bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ.

Đẩy nhanh tiến độ trình cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quản lý của

⁽³⁾ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 về Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025.

ngành mình theo đúng quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Kịp thời chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công, xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đảm bảo quy định. Trong đó, chú trọng việc sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có đúng mục đích được giao; tạm dừng thực hiện mua sắm mới xe ô tô công phục vụ công tác chung; rà soát dự toán đã bố trí, chỉ tiến hành mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc trong trường hợp thật sự cần thiết để duy trì hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị; trường hợp chưa thật sự cần thiết và cấp bách thì tạm dừng việc mua sắm.

Nâng cao năng lực, hiệu quả khai thác nguồn tài chính trong việc quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường thanh tra, kiểm tra tài chính ngân sách, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Kiểm tra việc thực hiện đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản quy định liên quan của các cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm các quy định về quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công.

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch⁽⁴⁾, thành lập Ban Chỉ đạo⁽⁵⁾ kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; phối hợp với Cục Quản lý Công sản (*Bộ Tài chính*) tổ chức tập huấn nghiệp vụ tổng kiểm kê tài sản công; thường xuyên đôn đốc và kiểm tra công tác chuẩn bị và thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công đảm bảo tiến độ so với kế hoạch báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.⁽⁶⁾

Tổ chức thực hiện tốt Luật THTK, CLP năm 2013. Các cấp ngân sách địa phương, các sở, ban ngành và đơn vị dự toán thực hiện nghiêm túc việc công khai theo đúng quy định của Luật, các hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương và chỉ

(4) Tại Kế hoạch số 1605/KH-UBND ngày 09 tháng 05 năm 2024.

(5) Tại Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 03 tháng 05 năm 2024.

(6) Tại Báo cáo số 136/BC-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁷⁾.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

Trong kỳ, toàn tỉnh Kon Tum đã triển khai 61 cuộc thanh tra, kiểm tra; đến nay đã kết thúc 46 cuộc thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực quản lý tài chính - kế toán; quản lý đầu tư xây dựng; quản lý và sử dụng đất... với tổng số tiền sai phạm là 2.658,59 triệu đồng và 116.000 m² đất. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2.457,35 triệu đồng và kiến nghị xử lý khác về kinh tế 201,24 triệu đồng và xử lý khác về đất 116.000 m² đất. Xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân 43 triệu đồng. Bên cạnh đó, kiến nghị khắc phục các thiếu sót, sai phạm, khuyết điểm còn tồn tại và kiến nghị tổ chức họp kiểm điểm đối với các đơn vị, cá nhân có liên quan đến sai phạm.

Xử lý về kinh tế: Đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2.658,59 triệu đồng; đến nay các đơn vị sai phạm đã nộp ngân sách nhà nước 1.022,04 triệu đồng, số còn lại 1.636,55 triệu đồng chủ yếu là cuộc thanh tra mới kết thúc⁽⁸⁾.

Xử lý kỷ luật hành chính: Đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm 03 tập thể. Đối với cá nhân, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm 25 cá nhân.

Xử lý hình sự: Không phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí đến mức phải xử lý hình sự.⁽⁹⁾

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP 6 THÁNG NĂM 2025

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 về công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2024; ban hành, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo thẩm quyền⁽¹⁰⁾. Bên cạnh đó, trên cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn,

⁽⁷⁾ Công văn số 2134/UBND-KTTH ngày 16 tháng 8 năm 2019 về tiếp tục đẩy mạnh công khai ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Công văn số 1453/UBND-KTTH ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc triển khai kiến nghị của Đoàn Đại biểu quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK-CLP giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 30/UBND-KTTH ngày 12 tháng 01 năm 2023 để chỉ đạo các cơ sở ban ngành, các đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽⁸⁾ Bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà, số tiền 30,239 triệu đồng; Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông, số tiền 32,92 triệu đồng; Thanh tra chợ tạm thôn 3, xã Tân Lập tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, số tiền 100,205 triệu đồng; Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy, số tiền 46,156 triệu đồng; Trường PTDT bán trú TH-THCS xã Ngọc Yêu, số tiền 23,334 triệu đồng; Trường Cao đẳng Kon Tum, số tiền 164,802 triệu đồng; Trường TH-THCS Lý Tự Trọng xã Đắk Kan, số tiền 23,65 triệu đồng; Ủy ban nhân dân xã Đắk Cấm, số tiền 9,497 triệu đồng; Ủy ban nhân dân các xã: Pờ Ê, Ngọc Tem, Đắk Nền, Măng Cảnh, Đắk Tăng, Măng Bút huyện Kon Plông, số tiền 1.204,748 triệu đồng.

⁽⁹⁾ Nguồn Báo cáo số 77/BC-TTr ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Thanh tra tỉnh.

⁽¹⁰⁾ Gồm: Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; (2) Nghị quyết số 119/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (3) Nghị quyết số 121/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về thẩm quyền

chế độ quy định của Trung ương và địa phương, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy định việc sử dụng kinh phí thường xuyên cho các khoản mục về chế độ công vụ cơ quan, quy định sử dụng báo chí, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, nhiên liệu, hội nghị, tiếp khách, máy vi tính, máy in... trên tinh thần tiết kiệm.

2. THTK, CLP trong lập, thẩm định phê duyệt dự toán, quản lý, điều hành ngân sách nhà nước (NSNN)

Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về thuế, triển khai các biện pháp chống thất thu thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và công khai những thông tin tổ chức, cá nhân nợ thuế chây ỳ trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức thực hiện tốt các quy định về thuế, phí và lệ phí, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế.

Kết quả xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Chính phủ: Đến ngày 31 tháng 3 năm 2025, tổng số tiền thuế, phí, tiền phạt và tiền chậm nộp mà người nộp thuế còn nợ là 213.057 triệu đồng, giảm 13.980 triệu đồng (7%) so với thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024; trong đó: Nợ khó thu là 19.498 triệu đồng⁽¹¹⁾, nợ có khả năng thu là 176.261 triệu đồng⁽¹²⁾, nợ đang chờ xử lý là 17.298 triệu đồng⁽¹³⁾.

Về tiết kiệm chi thường xuyên: Thực hiện Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính⁽¹⁴⁾, năm 2025 địa phương tiết kiệm chi thường xuyên 10% với số tiền là **120.686 triệu đồng** để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định và 10% tiết kiệm để dành nguồn thực hiện an sinh xã hội theo Công điện số 85/CD-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ: **5.938 triệu đồng**. Công tác điều hành quản lý dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Đồng thời, hướng dẫn các đơn vị thực hiện mua sắm tài sản công theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định, kế hoạch và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Triển khai Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024; Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ **do tổ chức lại, sắp xếp, hợp nhất các Cơ quan, đơn vị** theo chủ trương cấp thẩm quyền, dự kiến 06 tháng đầu năm 2025 địa phương giảm chi thường xuyên cho 400 trường hợp đăng

quyết định và phân cấp quyết định phê duyệt một số nội dung trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

⁽¹¹⁾ Tăng 886 triệu đồng (4,8%) so với nợ có khả năng thu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024.

⁽¹²⁾ Tăng 12.450 triệu đồng (7,6%) so với nợ có khả năng thu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024.

⁽¹³⁾ Tăng 644 triệu đồng (3,9%) so với nợ có khả năng thu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024.

⁽¹⁴⁾ Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

ký nghỉ hưu, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, với kinh phí khoảng **34.000 triệu đồng**.⁽¹⁵⁾

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của các đơn vị sự nghiệp công lập trong nền kinh tế. Việc đổi mới cơ chế hoạt động cũng đã trở thành yêu cầu cấp thiết, cấp bách trong bối cảnh việc đảm bảo chi ngân sách nhà nước để duy trì hệ thống các đơn vị sự nghiệp, tác động tới điều chỉnh cơ cấu ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên và tăng chi đầu tư. Theo đó, Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ. Kết quả thực hiện giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 giảm **39.359 triệu đồng**⁽¹⁶⁾ để thực hiện cải cách tiền lương và bố trí kinh phí chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng theo đúng quy định.

Về kinh phí thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh từ nguồn kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 là 31.828 triệu đồng⁽¹⁷⁾; trong đó, khối tỉnh: 13.084 triệu đồng, khối huyện: 18.744 triệu đồng.

Công tác kiểm soát chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia theo đúng quy trình, chế độ và thời gian quy định đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách, các Chủ đầu tư, chủ dự án đẩy nhanh tiến độ giải ngân theo quy định. Bên cạnh đó, triển khai thực hiện Công văn số 430/UBND-KTTH ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý các chủ đầu tư có khối lượng hoàn thành nhưng không nghiệm thu thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành, Kho bạc nhà nước tỉnh định kỳ hàng tuần phối hợp thông báo cho Sở Tài chính danh sách các chủ đầu tư, chủ dự án chậm nộp hồ sơ thanh toán để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm kịp thời xử lý, chấn chỉnh nghiêm tình trạng các chủ đầu tư có khối lượng hoàn thành nhưng không thực hiện công tác nghiệm thu theo quy định, làm ảnh hưởng và chậm thanh toán, giải ngân vốn đầu tư.

Kết quả giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên nguyên tắc xác định nguồn thu, nhiệm vụ chi, chấp hành chế độ, định mức nhà nước quy định thực hiện chi tiêu và khoán chi theo quy chế chi tiêu nội bộ; sử dụng kinh phí hiệu quả tiết kiệm và đề ra các biện pháp tiết kiệm chi tiêu NSNN; kết quả thực hiện (*tính đến thời điểm báo cáo*) như sau:

- Đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh: Đã triển khai giao quyền tự chủ đạt 100% (43/43 đơn vị). Đối với cấp huyện, thành phố: Tổng số đơn vị được thực

⁽¹⁵⁾ Bình quân 20 triệu đồng/người/tháng; gồm, chi lương và các khoản theo lương: 15 triệu đồng/người/tháng; các khoản chi hoạt động thường xuyên: 05/ triệu đồng/người/tháng. Cụ thể: **Tháng 3**: 10.000 Trđ (50 người x 10 tháng); **tháng 4**: 9.000 Trđ (50 người x 9 tháng); **tháng 5**: 8.000 Trđ (50 người x 8 tháng); **tháng 6**: 7.000 Trđ (50 người x 7 tháng).

⁽¹⁶⁾ Năm 2025 dự kiến: 39.359 triệu đồng.

⁽¹⁷⁾ Sở Tài chính đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1693/STC-QLNS ngày 15/4/2025 Về việc xử lý kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 còn dư của tỉnh Kon Tum

hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính 287 đơn vị (*kể cả cấp xã, phường, thị trấn*), đã giao quyền tự chủ 287 đơn vị, đạt 100%.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp: Đã triển khai giao tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đến nay: 440 đơn vị (*trong đó, 06 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư; 26 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên; 39 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; 369 đơn vị do nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên*).

Công tác lập kế hoạch và quản lý quy hoạch: Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*gọi tắt là Quy hoạch tỉnh*) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025, trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2025 và ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện tại Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025. Quy hoạch tỉnh Kon Tum được phê duyệt là cơ sở pháp lý cao nhất để tỉnh hoàn thành công tác lập, thẩm định và trình phê duyệt/phê duyệt các Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành của tỉnh.

Công tác quản lý đầu tư, xây dựng: Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; Công văn số 2691/BTC-KTĐP ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc đôn đốc phân bổ, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2025; Công văn số 733/UBND-KTTH ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đôn đốc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; việc bố trí, phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tuân thủ theo quy định của Luật, các Nghị định hướng dẫn, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương. Theo đó, tổng Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 được Trung ương giao cho tỉnh Kon Tum là 2.434,977 tỷ đồng⁽¹⁸⁾. Qua rà soát tình hình thực tế các nguồn thu của địa phương, tỉnh Kon Tum đã giao Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 là 4.050,139 tỷ đồng⁽¹⁹⁾. Tính đến hết tháng 4 năm 2025, toàn tỉnh đã giải ngân được khoảng 547,864 tỷ đồng, đạt 22,5% so với kế hoạch trung ương giao. Ngoài ra, để đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh, đã thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 tại Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025

Công tác lập, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công được thực hiện đúng theo quy trình, trình tự đầu tư xây dựng cơ bản quy định Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn khác. Tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2025, đã tổ chức thẩm định 11 dự án và trình

⁽¹⁸⁾ Trong đó, ngân sách địa phương là 982,090 tỷ đồng và ngân sách trung ương là 1.452,887 tỷ đồng.

⁽¹⁹⁾ Trong đó, ngân sách địa phương là 2.597,252 tỷ đồng và ngân sách trung ương là 1.452,887 tỷ đồng.

cấp có thẩm quyền phê duyệt 11 dự án (bao gồm 06 dự án mới và 05 dự án điều chỉnh về nguồn vốn hoặc thời gian thực hiện) với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt là 129,728 tỷ đồng (không tính các dự án điều chỉnh về thời gian, tiến độ và nguồn vốn thực hiện dự án).

Công tác lập, thẩm định và phê duyệt trong đấu thầu được thực hiện đúng theo quy định của nhà nước về đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Đến ngày 08 tháng 5 năm 2025, đã thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu phê duyệt 58 gói thầu của 09 dự án với tổng giá các gói thầu khoảng 476,349 tỷ đồng. Ước đến 31 tháng 12 năm 2024 thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 112 gói thầu của 20 dự án, tổng giá các gói thầu 920 tỷ đồng.

Công tác giám sát đánh giá đầu tư: Triển khai kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án đầu tư công năm 2025 (Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và kịp thời phát hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Công tác quyết toán dự án hoàn thành được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽²⁰⁾. Các chủ đầu tư/Ban quản lý dự án đã nghiêm túc thực hiện công tác lập, nộp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định. Đến ngày 08 tháng 5 năm 2025, các cấp đã thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công 226 dự án (trong đó, cấp tỉnh 16 dự án, cấp huyện 210 dự án)

Thực hiện việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia: Thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành triển khai lập, rà soát, điều chỉnh quy hoạch, hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ, giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2025 cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo theo quy định. Nhìn chung các cơ quan, địa phương đã chủ động triển khai thực hiện các thủ tục phê duyệt dự án đầu tư, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án để triển khai thực hiện và đang khẩn trương hoàn thành các thủ tục phê duyệt dự án đầu tư, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án còn lại để triển khai thực hiện theo quy định.

Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Năm 2025, Trung ương giao nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ 18.178 triệu đồng, quá trình triển khai thực hiện nghiêm túc các quy trình xét chọn, tuyển chọn các đề tài, dự án, đảm bảo các đề tài phải có tính cấp thiết, khả

⁽²⁰⁾ Tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ; Tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021; các Công văn: số 13363/BTC-ĐT ngày 23 tháng 11 năm 2021; số 5515/BTC-ĐT ngày 30 tháng 5 năm 2023; số 1660/BTC-ĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024, số 4655/BTC-ĐT ngày 06 tháng 5 năm 2024 và số 4853/BTC-ĐT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính; các Công văn: số 430/UBND-HTKT ngày 18 tháng 02 năm 2020; số 2420/UBND-HTKT ngày 15 tháng 7 năm 2021; số 4521/UBND-HTKT ngày 21 tháng 12 năm 2021, số 4635/UBND-HTKT ngày 30 tháng 12 năm 2021, số 1597/UBND-HTKT ngày 26 tháng 5 năm 2022, số 2149/UBND-HTKT ngày 10 tháng 7 năm 2023 và số 922/UBND-HTKT ngày 20 tháng 3 năm 2024, số 2185/UBND-HTKT ngày 24 tháng 6 năm 2024 và số 1548/UBND-KTN ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

thi và có hiệu quả. Các đề tài, dự án khoa học công nghệ đều được kiểm tra nội dung, tiến độ và kết quả thực hiện chặt chẽ, nghiệm thu, thanh quyết toán theo yêu cầu quản lý, ngăn ngừa lãng phí, thất thoát trong triển khai thực hiện. Từng bước thực hiện cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ và kết quả đầu ra.

Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Năm 2025, dự toán chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo là 3.353.148 triệu đồng đã được giao cho các đơn vị ngành giáo dục ngay từ đầu năm để triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương và địa phương.

Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế: Ngành Y tế đã thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách từ khâu lập, phân bổ dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách theo đúng quy định của pháp luật.

Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước: Việc thành lập quản lý, sử dụng các Quỹ như: Quỹ dự trữ tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ phát triển đất, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã... đảm bảo theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

* Kết quả 6 tháng đầu năm 2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiết kiệm được 75.930 triệu đồng. Trong đó: Tiết kiệm trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN là 72.051 triệu đồng⁽²¹⁾; tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản 2.047 triệu đồng và tiết kiệm của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh 1.832 triệu đồng (*gồm chi phí giá thành, sản xuất kinh doanh 1.790 triệu đồng; quản lý đầu tư xây dựng 42 triệu đồng...*).

(số liệu chi tiết tại Biểu 02 kèm theo)

3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện làm việc

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc lập, thẩm định nhu cầu mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức trình cấp có thẩm quyền quyết định mua sắm theo quy định tại Nghị quyết số 121/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh làm cơ sở tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024; việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đảm bảo theo quy định.

Để việc tổ chức quản lý sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trong giai đoạn tổ chức sắp xếp lại các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, tránh lãng phí, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản chỉ đạo²² Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lưu ý công tác tổ chức quản lý,

⁽²¹⁾ Trong đó: Tiết kiệm 10% số chi thường xuyên ngân sách địa phương thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Trung ương 52.471 triệu đồng; tiết kiệm khoán biên chế và chi hành chính 12.878 triệu đồng.

²² Văn bản số 708/UBND-KTTH ngày 07 tháng 3 năm 2025; Văn bản số 1309/UBND-KTTH ngày 18 tháng 4 năm 2025.

sử dụng, đầu tư, mua sắm tài sản công trong giai đoạn đang thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính, cụ thể:

- Tạm dừng thực hiện mua sắm mới xe ô tô công phục vụ công tác chung, theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục quản lý, bảo quản xe ô tô đã được cấp có thẩm quyền giao; sử dụng phục vụ công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo tiêu chuẩn, định mức hiện hành trong thời gian chờ sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tổ chức sắp xếp, bố trí lại xe ô tô.

- Rà soát dự toán đã bố trí, chỉ tiến hành mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc trong trường hợp thật sự cần thiết để duy trì hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị; trường hợp chưa thật sự cần thiết và cấp bách thì tạm dừng việc mua sắm.

4. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

Trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh²³, Sở Tài chính đã triển khai⁽²⁴⁾ cho các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh tổ chức rà soát, xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng thuộc phạm vi quản lý báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định về tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, đảm bảo việc bố trí, sử dụng nhà, đất hiệu quả, tránh lãng phí. Định kỳ hàng quý, chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện báo cáo tiến độ, kết quả xử lý đối với tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích và tiến độ, kết quả sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội và Công điện số 125/CD-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Để việc tổ chức quản lý sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trong giai đoạn tổ chức sắp xếp lại các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, tránh lãng phí, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản chỉ đạo²⁵ Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lưu ý đối với các công trình, dự án xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, phòng, ban, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của các đơn vị hành chính cấp huyện, xã (*trừ lĩnh vực y tế, giáo dục*) rà soát tiến độ triển khai thực hiện dự án để tạm dừng, tránh lãng phí và đề xuất biện pháp xử lý hợp lý đối với từng trường hợp cụ thể.

Nhà ở công vụ được quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng đối tượng và tiền thuê nhà được quản lý, sử dụng theo quy định. Không lãng phí trong sử dụng nhà công vụ.

5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

²³ Thông báo số 2291/TB-VP ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn bản số 2979/VP-KTTH ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc báo Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.

²⁴ Văn bản số 1818/STC-QLGCS ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Sở Tài chính

²⁵ Văn bản số 708/UBND-KTTH ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Lĩnh vực đất đai:*

+ Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Xem xét phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu do điều chỉnh Quy hoạch cho 08 huyện và 01 thành phố (*còn Huyện Kon Plông, do địa phương chưa trình*).

+ Công tác giao đất, cho thuê đất: Đã giải quyết cho thuê đất 01 hồ sơ/02ha; Gia hạn thời gian sử dụng đất 01 hồ sơ/7,7ha; Điều chỉnh quyết định 01 hồ sơ/29,4 ha; Thu hồi đất 01 hồ sơ/1,7 ha. Ký 03 Hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH Vật liệu Xanh Bảo Sơn; Công ty cổ phần Thủy điện Sông Đà 3; Công ty cổ phần Quang Đức Kon Tum.

- *THTK, CLP trong công tác quản lý, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản:*

+ Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 01 Giấy phép khai thác sét làm vật liệu xây dựng thông thường; 01 Giấy phép gia hạn cát làm vật liệu xây dựng thông thường; 01 Giấy phép chuyển nhượng quyền khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường; 02 Quyết định phê duyệt trữ lượng cát làm vật liệu xây dựng thông thường; 02 Bản xác nhận đăng ký khai thác khoáng sản trong phạm vi đất dự án thủy điện.

+ Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025 tại Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025.

+ Chỉ đạo, triển khai tổ chức thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản cát, đá làm VLXD thông thường thuộc Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2024 và phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra hiện trạng đóng cửa mỏ các điểm mỏ chấm dứt hiệu lực khai thác làm cơ sở triển khai các thủ tục tiếp theo.

Ngoài ra, thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất năm 2025, kết quả trong 01 giờ diễn ra sự kiện đã tiết giảm được khoảng 2.620 kWh, tăng 4,4% so với năm 2024 (2.620/2.505 kWh) tương đương 5.510.164 đồng (*tính theo giá điện bình quân là 2.103,1159 đồng/kWh*).⁽²⁶⁾

6. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Nội vụ đã tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định và phân cấp quản lý hiện hành, cụ thể:

- Đề nghị các đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức

⁽²⁶⁾ Nguồn: Báo cáo số 195/BC - SCT ngày 07 tháng 05 năm 2025 của Sở Công Thương.

ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh năm 2025 tại các huyện: Kon Rẫy, Sa Thầy.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo về việc điều chuyển công tác đối công chức, viên chức người lao động tại các cơ quan, đơn vị và Sở Nội vụ quyết định điều chuyển công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tạm dừng thực hiện tiếp nhận làm công chức của các cơ quan, địa phương.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng đã được các cơ quan, địa phương quan tâm chú trọng. Phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc Ủy ban nhân dân các huyện: Đăk Glei, Tu Mơ Rông; phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Bổ nhiệm ngạch Chuyên viên và tương đương 33 trường hợp, ngạch Cán sự và tương đương 06 trường hợp; Rà soát, tổng hợp danh sách đăng ký và bổ sung hồ sơ thi, xét nâng ngạch công chức năm 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và phê duyệt danh sách công chức đạt kết quả xét nâng ngạch công chức lên Chuyên viên và tương đương; Cán sự và tương đương khi có thành tích trong hoạt động công vụ năm 2024 - 2025 đối với 22 trường hợp.⁽²⁷⁾

- Thực hiện quản lý chặt chẽ giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và hiệu quả công việc của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở; thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Kết luận 1883-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả công việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tính đến thời điểm báo cáo, đã tổ chức kiểm tra tại 15 cơ quan, đơn vị. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị cơ bản thực hiện quy chế văn hóa công sở, chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; hiệu quả công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của công dân được nâng cao; tạo chuyên biến về tinh thần, thái độ làm việc, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vai trò nêu gương của người đứng đầu (*tồn tại phổ biến tại các đơn vị là việc lập, lưu hồ sơ trên Hệ thống Quản lý văn bản chưa đầy đủ; công khai thủ tục hành chính còn thiếu, đã hết hiệu lực...*). Đối với các hạn chế, khuyết điểm được Đoàn kiểm tra chỉ ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có xây dựng kế hoạch và tiến hành khắc phục theo quy định.

⁽²⁷⁾ Nguồn: Báo cáo số 111/BC - SNV ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Sở Nội vụ.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025 và bố trí kinh phí để các đơn vị triển khai thực hiện. Công tác chỉ đạo, đôn đốc triển khai luôn được quan tâm, thực hiện thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã bám sát và thực hiện đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được phân công. Tính đến thời điểm hiện tại, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện hoàn thành 12/41 nội dung, nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch đảm bảo theo tiến độ đạt tỉ lệ 29,26%.⁽²⁸⁾

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động đảm bảo các nội dung theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trong đó, việc xây dựng định biên lao động gắn với vị trí chức danh chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, đảm bảo việc làm phù hợp trong đơn vị; quy định về chế độ thời giờ làm việc không quá 08 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần, không quá 06 giờ trong 01 ngày đối với những người làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định.

7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

Hiện nay, có 09 doanh nghiệp nhà nước⁽²⁹⁾ do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước. Các doanh nghiệp đã xây dựng Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản của doanh nghiệp theo quy định. Thực hiện công khai các định mức, tiêu chuẩn, chế độ như Quy chế quản lý nợ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công ty, chế độ công tác phí, định mức sử dụng xăng dầu công tác, kế hoạch sử dụng vật liệu, dụng cụ, văn phòng phẩm...

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch tiền lương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật. Quản lý và sử dụng chi phí kinh doanh đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định. Tiết kiệm trong việc chi tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, lễ đón các danh hiệu thi đua, đón tiếp khách...

Kết quả đạt được: Tổng chi phí dự kiến tiết kiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 là 1.832 triệu đồng; Trong đó, tiết kiệm trong chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh: 1.790 triệu đồng; tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng của các doanh nghiệp là 42 triệu đồng.

(số liệu chi tiết tại Biểu 03 kèm theo)

8. THTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy

⁽²⁸⁾ Số liệu theo báo cáo số 82/BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Kon Tum Quý I năm 2025 và cập nhật đến thời điểm báo cáo.

⁽²⁹⁾ Gồm: 07 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp: Đắk Glei, Đắk Tô, Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông, Ngọc Hồi, Ia H'Drai; Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Kon Tum và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum.

ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiều biện pháp như: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá cả thị trường nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống; sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh và dự phòng ngân sách cấp huyện để khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai, dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, chỉ đạo thực hiện tốt các cơ chế, chính sách an sinh xã hội, tiền lương, ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội đối với những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hỗ trợ về sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được chú trọng và bảo đảm cân đối đủ nguồn kinh phí để thực hiện; chỉ đạo các cơ quan truyền thông phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong tầng lớp Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THPT, CLP trong sản xuất và tiêu dùng; duy trì thực hiện Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, hỗ trợ người dân nâng cao kiến thức trong tiêu dùng, lựa chọn các thiết bị tiết kiệm điện năng, hạn chế tình trạng mua và sử dụng hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng kém chất lượng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và gây lãng phí tiền của người dân.

- Thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội và Công điện số 229/CD-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và tổ chức lễ hội, Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành và các huyện, thành phố tăng cường quản lý lễ hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá và các giá trị truyền thống của lễ hội theo xu hướng tiết kiệm, an toàn và hiệu quả; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn hoá, bài trừ tệ nạn xã hội, đấu tranh phòng, chống các hoạt động cờ bạc, mê tín dị đoan... trên địa bàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

- Thực hiện các chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hiệu quả, tiết kiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; triển khai thực hiện công tác THPT, CLP đã đạt được những kết quả nhất định, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức đã có chuyển biến về ý thức, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản; trang thiết bị được cấp phát, mua sắm, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và góp phần tiết kiệm cho ngân sách nhà nước; các quy định về công khai minh bạch chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực như sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản, xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, giải phóng mặt bằng... từng bước đi vào nề nếp.

- Công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, mua sắm tài sản công được quản lý, kiểm soát chặt chẽ từ khâu lập dự toán, đến thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước. Thực hiện chi tiêu đúng tiêu chuẩn, định mức chế độ quy định, từng bước hạn chế việc bổ sung kinh phí ngoài dự toán.

- Công tác quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng được tăng cường, nhiều công trình trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ nhằm hoàn thành đưa vào sử dụng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác cải cách hành chính đã được quan tâm, chú trọng; đặc biệt là công tác chỉ đạo điều hành; công tác kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, những vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý kịp thời theo quy định. Các nhiệm vụ cải cách hành chính đã được các sở, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc theo kế hoạch. Theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ ngày 6 tháng 4 và ngày 15 tháng 4 năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính (*PAR INDEX*) của Kon Tum năm 2024 đạt 88,27 điểm, xếp hạng thứ 33/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, so với năm 2023, tăng 2,13 điểm và tăng 10 bậc.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã được tăng cường, qua đó đã phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm; đồng thời kiến nghị khắc phục những bất cập về cơ chế chính sách, pháp luật hiện hành, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý đất đai, quy hoạch và mua sắm tài sản công trên địa bàn của tỉnh.

2. Những yếu kém, hạn chế

- Việc xây dựng chương trình THPT, CLP thời gian qua đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm; tuy nhiên một số cơ quan, đơn vị ban hành chương trình, kế hoạch THPT-CLP còn chậm so với thời gian quy định.

- Trong quản lý đầu tư xây dựng, mặc dù đã có nhiều tiến bộ nhưng nhìn chung tiến độ thực hiện công trình của một số địa phương còn chậm hoàn thành so với tiến độ; công tác duy tu bảo dưỡng, kiểm tra giám sát hiệu quả đầu tư của các công trình dự án sau hoàn thành đưa vào sử dụng còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Việc tổ chức triển khai thực hiện THPT, CLP ở một số cơ quan, đơn vị chưa sát thực tế công tác quản lý, điều hành.

- Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý và các tổ chức đoàn thể về THPT, CLP chưa thường xuyên.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Phương hướng, nhiệm vụ:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về THPT, CLP cho cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thi hành công vụ gắn với “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, đặc biệt là tư tưởng đạo đức của Người về THPT, CLP nhằm nâng cao ý thức chấp hành và thực hiện tốt công tác THPT, CLP trong cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

- Rà soát, kiến nghị cấp thẩm quyền, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực, nhất là chi tiêu ngân sách, tài sản

công; điều chuyển, sắp xếp lại tài sản cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí...

2. Các giải pháp triển khai thực hiện:

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài sản công, tài nguyên thiên nhiên và đối với các doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí... Tiếp tục thực hiện các biện pháp THTK, CLP đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chủ động rà soát, điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 từ các dự án chậm tiến độ sang các dự án khác có tiến độ giải ngân tốt hơn. Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác quyết toán dự án hoàn thành theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường triển khai, phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

- Xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất (*trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp*) trên địa bàn tỉnh Kon Tum sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nhằm phát huy hiệu quả cao nhất việc sử dụng các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Trong đó, tập trung triển khai công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật⁽³⁰⁾ của dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ công, để lập phương án xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công tỉnh Kon Tum theo quy định.

⁽³⁰⁾ Về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Kiện toàn, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo các quy định, hướng dẫn mới của Chính phủ, Bộ, ngành trung ương, đảm bảo thu gọn đầu mối nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công. Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ và nâng mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp ở mức tự chủ cao hơn, tăng cường xã hội hóa, khai thác, mở rộng nguồn thu dịch vụ, sự nghiệp, phấn đấu thực hiện đạt tỷ lệ trên 10% giảm chi trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục chủ động sắp xếp, các nhiệm vụ chi cho phù hợp dự toán được giao; các đơn vị, địa phương tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện rà soát, sắp xếp, cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên chưa thực sự cấp thiết, nhất là các khoản chi: điện thoại, văn phòng phẩm...; không ban hành các đề án, chương trình, chính sách mới hoặc nâng định mức làm tăng chi ngân sách khi chưa cân đối được nguồn.

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan đơn vị trong việc sử dụng ngân sách phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ, có hiệu quả và tiết kiệm. Tổ chức công khai việc sử dụng ngân sách, mua sắm, sử dụng tài sản công; công khai các nguồn vốn huy động, các quỹ có nguồn huy động đóng góp của Nhân dân; công khai quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên... theo quy định hiện hành.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách hành chính đề ra theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 và triển khai xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

- Nghiêm túc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm qua công tác thanh tra, kiểm toán đã chỉ ra; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân; phát huy vai trò giám sát của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị. Kịp thời biểu dương các gương người tốt, việc tốt, đấu tranh phê bình và tự phê bình.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 9 xem xét./. *ranh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH. TTL, TQT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm